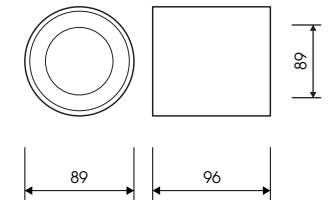


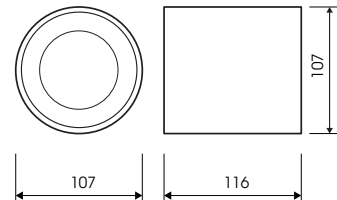
ĐÈN LED DOWNLIGHT NỔI TRẦN



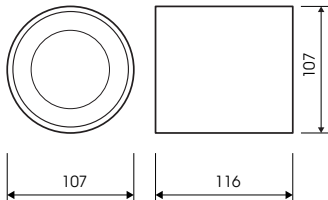
NT01 90/10W



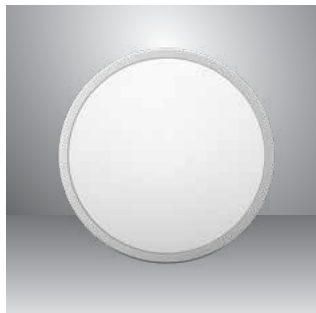
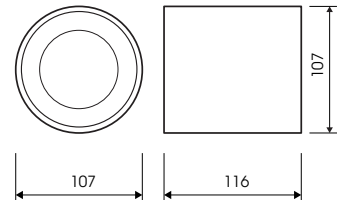
NT01 110/10W



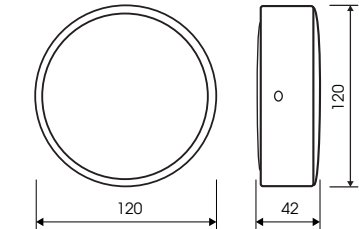
NT01 110/12W



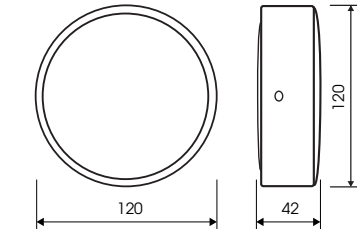
NT01 110/15W



NT03 120/10W

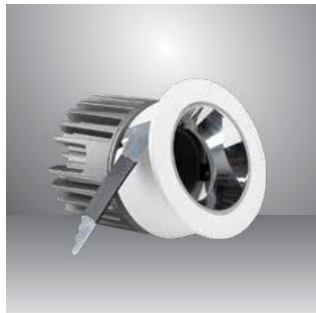


NT03 120/12W

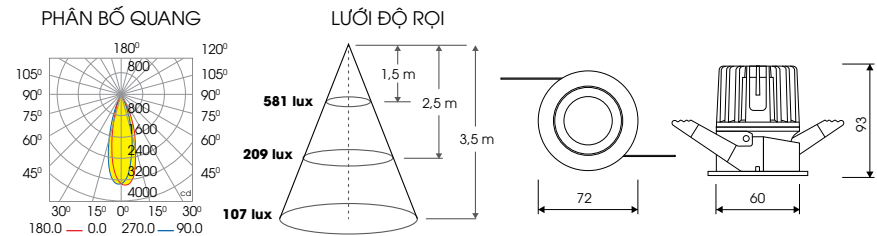


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Góc chiếu	Chỉ số hoàn màu	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Kích thước (øxH)
	W	V	lm/W	lm	K	°			Giờ	mm
NT01 90/10W	10	150÷250	72/80/80	720/800/800	3000/4000/6500	60	80	IP44	30.000	89x96
NT01 110/10W	10	150÷250	72/80/80	720/800/800	3000/4000/6500	60	80	IP44	30.000	107x116
NT01 110/12W	12	150÷250	70/78/78	840/936/936	3000/4000/6500	60	80	IP44	30.000	107x116
NT01 110/15W	15	150÷250	63/70/70	945/1050/1050	3000/4000/6500	60	80	IP44	30.000	107x116
NT03 120/10W	10	150÷250	80/90	800/900	3000/4000/6500		80		20.000	120x42
NT03 120/12W	12	150÷250	80/90	960/1080	3000/4000/6500		80		20.000	120x42

ĐÈN DOWNLIGHT GÓC HẸP XOAY GÓC



AT22 60/7W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Góc chiếu	Xoay góc	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính khoét trần (øc)	Kích thước (øxH)
	W	V	lm/W	lm	K	°	°		Giờ	mm	mm
AT22 60/7W	7	150÷250	42/50/50	300/350/350	3000/5000/5000	15	20	80	30.000	60	72x93